

## Dầu mỏ và khí thiên nhiên

40.1. Dầu mỏ có đặc điểm :

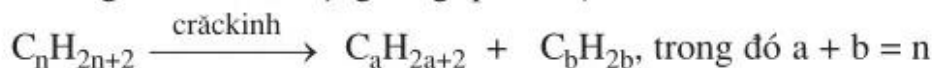
- A. Dễ tan trong nước.
- B. Không tan trong nước và nổi lên mặt nước.
- C. Không tan trong nước và chìm dưới nước.
- D. Có nhiệt độ sôi là 220°C.

40.2. Thành phần chính của khí thiên nhiên là :

- A. Metan.
- B. Metan và axetilen.
- C. Etilen và axetilen.
- D. Metan và Etilen.

40.3. Dựa vào sơ đồ chưng cất dầu mỏ (tr. 127 SGK), hãy so sánh nhiệt độ sôi, khả năng bay hơi, phân tử khối của các chất có trong xăng với các chất có trong dầu hoả và các chất có trong dầu nhờn.

40.4\*. Phản ứng cracking ở dạng tổng quát được viết như sau :



Dựa vào phản ứng tổng quát, hãy viết các phương trình hoá học sau :

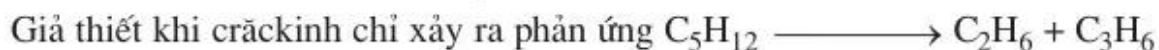
- a)  $C_{10}H_{22} \xrightarrow{\text{cracking}} C_6H_{12} + ?$
- b)  $C_{11}H_{24} \xrightarrow{\text{cracking}} C_5H_{12} + ?$
- c)  $C_{15}H_{32} \xrightarrow{\text{cracking}} C_6H_{14} + ?$

40.5. Nêu biện pháp xử lý môi trường trong các trường hợp sau :

- a) Tàu chở dầu gặp sự cố và dầu tràn ra biển.
- b) Dầu mỏ ngấm vào cát ở ven biển.

40.6. Em hãy kể một số tác hại của sự cố để dầu tràn ra biển.

40.7. Khi cracking pentan có công thức  $C_5H_{12}$  ở điều kiện thích hợp thu được hỗn hợp khí A có tỉ khối đối với  $H_2$  là 20.



Tính hiệu suất phản ứng cracking.